

Ngày 30/06/2025	5,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.2%	-7.4%	-21.9%

	Q2/25	
ROE	-1.0%	+/- YoY ▼ 3.5%

	Q2/25		
DT thuần	122	QoQ	YoY
		▲ 76.4 ▲ 167%	▲ 54.2 ▲ 79.5%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	167	YoY
		▲ 11.0 ▲ 6.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	11.9	QoQ	YoY
		▲ 2.15 ▲ 21.6%	▼ 12.3 ▼ 51.0%
	tỷ VNĐ		

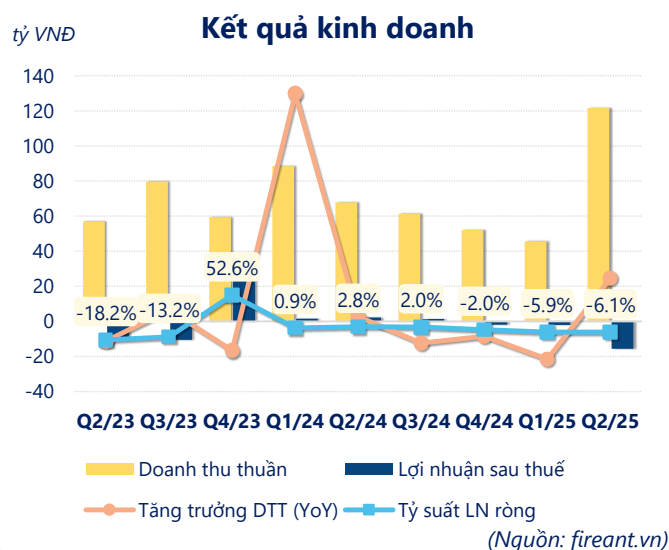
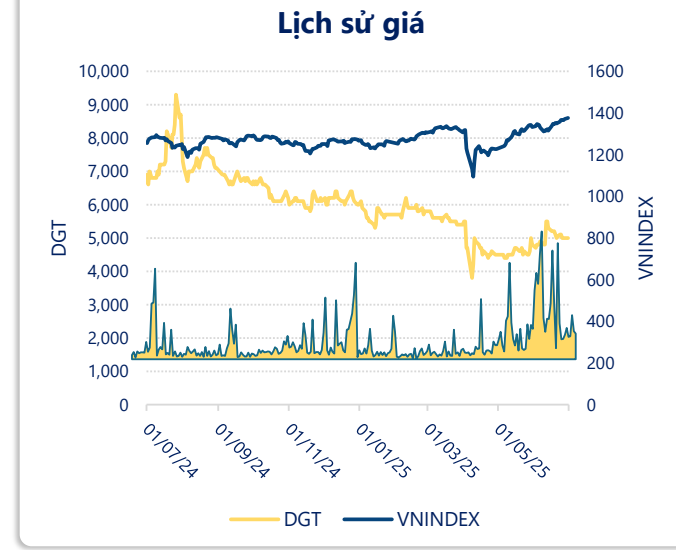
	6T 2025	
LN gộp	21.6	YoY
		▼ 22.2 ▼ 50.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	-9.23	QoQ	YoY
		▼ 6.24 ▼ 209%	▼ 7.00 ▼ 314%
	tỷ VNĐ		

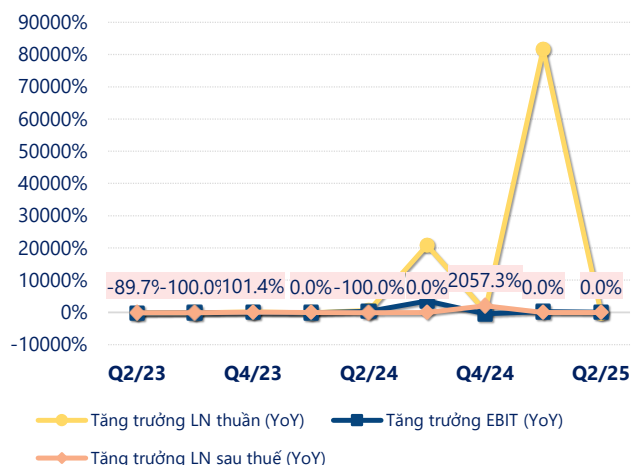
	6T 2025	
LN thuần	-12.2	YoY
		▼ 11.9 ▼ 4365%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	-15.6	QoQ	YoY
		▼ 13.5 ▼ 656%	▼ 17.8 ▼ 824%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	-17.7	YoY
		▼ 21.4 ▼ 584%
	tỷ VNĐ	

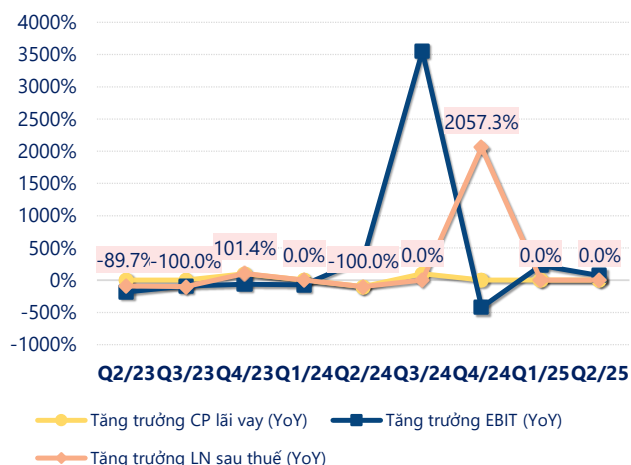


Tăng trưởng lợi nhuận



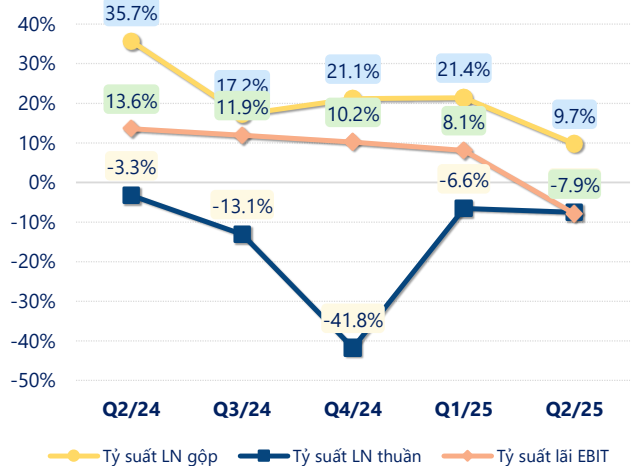
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



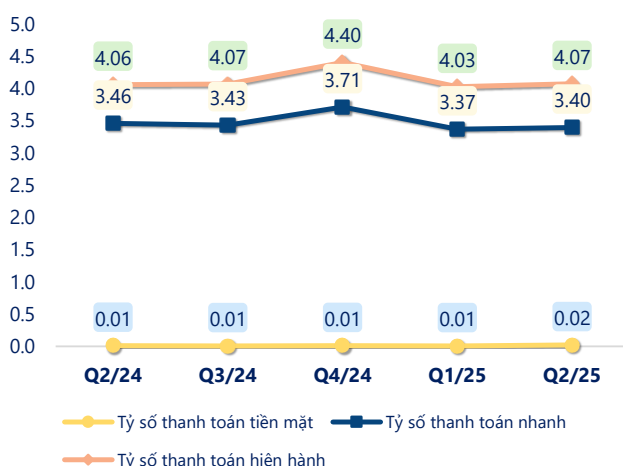
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



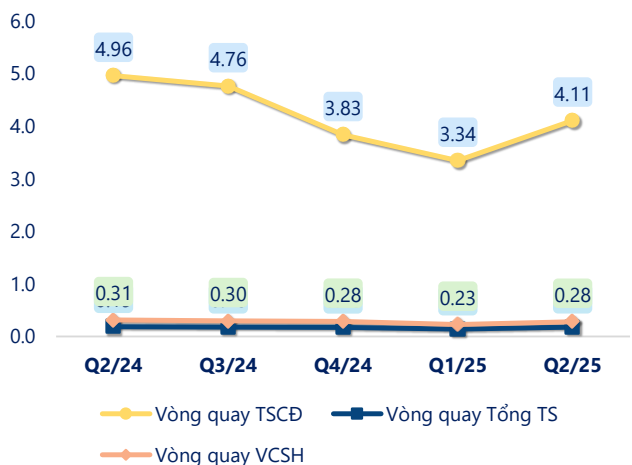
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



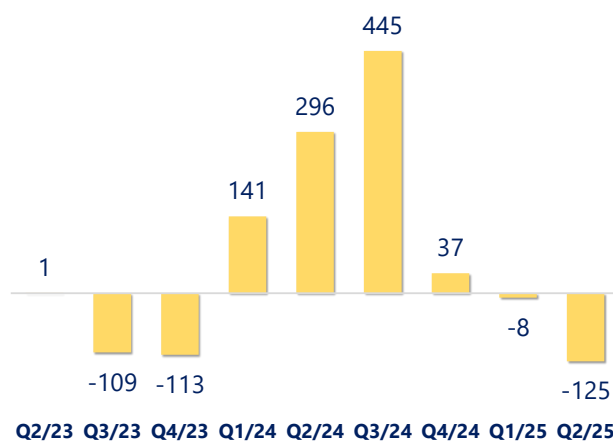
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	122	67.8	79.5%	167	156	6.9%
Giá vốn hàng bán	110	43.6	152%	146	113	29.3%
Lợi nhuận gộp	11.9	24.2	-51.0%	21.6	43.8	-50.6%
Doanh thu HĐTC	0.03	0.00		0.08	0.00	35688%
Chi phí TC	5.98	6.89	-13.2%	11.7	13.7	-14.0%
Chi phí lãi vay	5.96	6.89	-13.5%	11.7	12.5	-6.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	9.52	12.9	-26.2%	13.0	20.6	-36.8%
Chi phí QLDN	5.61	6.59	-14.9%	9.14	9.79	-6.6%
LN thuần từ HĐKD	-9.23	-2.23	-314%	-12.2	-0.27	-4365%
Lợi nhuận khác	-6.36	4.54	-240%	-5.43	4.07	-233%
LN trước thuế	-15.6	2.31	-775%	-17.7	3.80	-565%
Lợi nhuận sau thuế	-15.6	2.16	-824%	-17.7	3.66	-584%
LNST của CĐ cty mẹ	-7.37	1.87	-494%	-10.1	2.70	-474%

(Nguồn: fireant.vn)

